

Bản án số: **184/2025/HS-ST**
Ngày: 11-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Nguyễn Đình Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2025/TLST – HS ngày 06 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ (tên gọi khác: Đ Mập), sinh năm 1992 tại Ninh Bình. Số Căn cước công dân: 03709200xxxx. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Ấp QB, xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp QB, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 12/10/2010, bị UBND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng (Theo Quyết định số 2639/QĐ-UBND, đã chấp hành xong ngày 19/12/2012).

+ Ngày 16/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng (Theo Quyết định số 158/QĐ-TA), đến ngày 25/9/2017 được miễn chấp hành phần thời giam áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại số 427/2017/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai -Có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2004 – Vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết T2, sinh năm 1999 – Vắng mặt.
4. Bà Phan Thị Minh Đ, sinh năm 2003 – Vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2003 – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ và Vũ Ngọc P có mối quan hệ quen biết ngoài xã hội với nhau, còn Nguyễn Thị Thuận là bạn gái của P.

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/02/2023, Nguyễn Thị Thu Thảo, Nguyễn Thị Tuyết T2, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Thị Kim N và Phạm Thị Minh Đ cùng đi đến tiệm làm tóc của T tại ấp HB, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom (nay là ấp HB, xã Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn do T1 nghi ngờ T nói xấu T1 về việc T1 phá thai. Khi đến tiệm tóc của Thuận thì Kiệt, Ngọc, Đ đứng ở phía trước còn T1 và T2 đi vào bên trong tiệm để gặp T nói chuyện và xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên T2 dùng tay đánh 02 tát vào mặt T, T1 dùng tay đánh 02 tát vào mặt T, sau đó cả nhóm bỏ về.

Sau khi bị đánh, T đã kể lại cho Vũ Ngọc Phước biết việc T bị T1 đánh và nhờ P đứng ra nói chuyện với T1 để T1 không đánh T nữa thì P đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, P nhờ một người phụ nữ tên thường gọi là M và một người tên T3 (cùng không rõ nhân thân lai lịch) đi giúp P giải quyết mâu thuẫn. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở M, T3 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi một mình. Cả ba đi từ phường Tân Biên, thành phố Biên Hoà (cũ) đến ngã tư Trà Cỏ, xã Bình Minh thì P nói T3 đứng chờ ở đây, P điều khiển xe mô tô chở M đến tiệm làm tóc của T. Tại đây P nói với T là đi cùng M đến gặp T1 để nói chuyện thì T điều khiển xe mô tô chở M đi đến tiệm Tr Nails tại khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp 5, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai), lúc này P điều khiển xe đi ra gặp T3 và gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ nói “con bồ tao bị mấy đứa Trảng Bom đánh, mày đi giải quyết mâu thuẫn với tao” thì Đ đồng ý, khoảng 10 phút sau P điều khiển xe mô tô đi một mình, T3 đi cùng một người thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà Đ tại ấp QB, xã QT, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để đón Đ. Khi P đến Đ nhìn thấy trên xe mô tô của T3 có 01 cái túi bên trong có 03 con dao tự chế, lúc này cả nhóm đi đến tiệm Tr Nail. Khi nhóm của P và Đ đến thì T và M đang đứng trước tiệm, T1 đi từ quán cà phê Milano đối diện sang nói chuyện với M thì bị M dùng tay tát 01 cái vào mặt nên T1 dùng nói bảo hiểm để đánh lại, lúc này có khoảng 5 đến 6 xe mô tô (mỗi xe đi 2 đến 3 người, không rõ nhân thân lai lịch) chạy đến phía trước tiệm tóc Tr Nail, thấy vậy Đ lấy 01 con dao rựa dài khoảng 80cm ra cầm trên tay đuôi đánh nhóm người đi xe mô tô về hướng đường 30/4 được khoảng 15m thì nhóm này lên xe mô tô bỏ chạy, Đ và T3 cầm theo dao đi lại đứng trước quán Tr Nails, trong đó T3 cầm dao đi vào phía bên trong tiệm chửi bới, la hét, đe dọa nhân viên trong quán, Đ đứng trước cửa tiệm cầm dao chỉ vào mặt những nhân viên trong quán

chửi bới hù dọa làm mọi người hoảng sợ chạy trốn vào trong tiệm Tr Nail không dám ra ngoài còn quần chúng nhân dân, người đi đường hoang mang, lo sợ. Đ, T3, P chửi bới, la hét, chửi bới khoảng 05 phút thì lên xe mô tô bỏ đi.

Ngày 04/7/2023, Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom có Công văn số: 244/UBND-CA về việc trao đổi thông tin gây mất ANTT trên địa bàn Thị trấn, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý nghiêm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn Đ và Vũ Ngọc P về tội Gây rối trật tự công cộng để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị can Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên còn Vũ Ngọc P đã bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 USB trích xuất từ camera an ninh khu vực xung quanh hiện trường, ghi nhận diễn biến sự việc.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Phạm Văn Đ sử dụng để liên lạc với Vũ Ngọc P, sau khi gây án Đ đã bán, không nhớ bán ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

+ Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 80cm, cán dao dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm mà Phạm Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, sau khi gây án xong Đ đã đưa cho T3 cất giữ cùng những hung khí khác, do không có nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm việc với T3 nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số: 27/CT-VKSKV3 ngày 05/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ, về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ, phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB trích xuất từ camera an ninh khu vực xung quanh hiện trường, ghi nhận diễn biến sự việc.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận cũng như phần bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng Quyết định xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa nhưng người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa nên việc vắng mặt người làm chứng không làm trở ngại, không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai truy tố. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 21/02/2023, tại khu phố x, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom (nay là ấp x, xã Trảng Bom), tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Văn Đ đã thực hiện hành vi sử dụng hung khí là 01 con dao rựa dài khoảng 80cm, cán dao dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm cùng nhiều đối tượng khác cầm dao tự chế đuổi đánh nhau trên đường và la hét, chửi bới gây hoang mang lo sợ cho người dân lưu thông trên đường và người dân sinh sống xung quanh nơi các đối tượng la hét, chửi bới, rượt đuổi đánh nhau, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn Đ đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội: Trong vụ án này bị cáo và các đồng phạm khác phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc kỹ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Lưu hồ sơ vụ án: 01 USB trích xuất từ camera an ninh khu vực xung quanh hiện trường, ghi nhận diễn biến sự việc.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với Vũ Ngọc P, sau khi gây án bị cáo Đ đã bán, không nhớ bán ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7.3] Đối với 01 con dao rựa dài khoảng 80cm, cán dao dài 30cm, lưỡi dao dài 50cm mà bị cáo Đ sử dụng vào việc phạm tội, sau khi gây án xong bị cáo Đ đã đưa cho T3 (không có nhân thân lai lịch cụ thể) cất giữ cùng những hung khí khác nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm việc với T3 nên không thu hồi được.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với Vũ Ngọc P: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên hiện nay P đang bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định truy nã đối với Vũ Ngọc P để tiếp tục xác minh truy bắt xử lý theo quy định.

[10] Đối với các đối tượng T3, M và các đối tượng khác quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[11] Đối với Trần Thị Mỹ Thuận chỉ nhờ P đi nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với Nguyễn Thị Thu T1 để T1 không đánh T, T không bàn bạc, thống nhất với P và Đ và cũng không biết nhóm của P và Đ có mang theo hung khí đồng thời do P đã bỏ trốn chưa làm việc được nên chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[12] Đối với hành vi Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Thị Tuyết T2 dùng tay đánh vào mặt Trần Thị Mỹ T, quá trình điều tra T đã có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Hành vi của T1 và T2 vi phạm quy định điểm a, khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP. Tuy nhiên hiện nay thời hiệu xử phạt hành chính đối với hành vi trên đã hết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng nên được chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 USB trích xuất từ camera an ninh khu vực xung quanh hiện trường, ghi nhận diễn biến sự việc.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 - Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Cửu;
- Trại tạm giam số 01-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Liên